

Bản án số: 1304/2024/HC-PT

Ngày 24/12/2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất;
bồi thường, hỗ trợ; cưỡng chế và thông
báo giải quyết khiếu nại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 354/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 4 năm 2024, về việc: “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; quyết định cưỡng chế thu hồi đất và thông báo giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2024/HC-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3434/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Văn C, sinh năm 1957; cư trú tại: Số 544 Lâm Quang K, khu phố 5, phường An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Cảnh: Bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1960; cư trú tại: 544 Lâm Quang K, phường An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền ngày 22/01/2024; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông C: Ông Nguyễn Hồng Th là Luật sư của Công ty TNHH Vietnam Protect thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch; địa chỉ: số 38 Lê L, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Bùi Trung Th, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố Rạch G; có đơn xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Bảo Th, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn đầu tư xây dựng Kiên G; địa chỉ: Số 34 Trần Ph, phường Vĩnh Th, thành phố Rạch G, Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn đầu tư xây dựng Kiên G: Ông Trần Thọ Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn đầu tư xây dựng Kiên G: Bà Nguyễn Thị H - Trưởng ban pháp chế của Công ty; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn C là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ kiện người khởi kiện ông Trần Văn C và bà Từ Thị Mỹ H trình bày:

Ông Trần Văn C có diện tích đất 134,5m², nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng của bà Quách Thị P thuộc thửa đất 07 + 08 + 09, tờ bản đồ số 86, tọa lạc phường An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang chưa làm thủ tục tách giấy, đất này bà P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X121079 ngày 05/08/2003. Ngày 04/7/2017 Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Rạch G ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 134,5m² của bà Quách Thị P (Trần Văn C chưa tách giấy) để thực hiện xây dựng dự án Khu dân cư Nam An H. Ngày 11/7/2017 UBND thành phố Rạch G ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Văn C số tiền 84.834.500 đồng (trong đó: bồi thường đất đai 83.542.500 đồng, hỗ trợ đất đai 0 đồng, bồi thường cây trồng, hoa màu 1.310.000 đồng, bồi thường vật kiến trúc 0 đồng, hỗ trợ khác 0 đồng). Ngày 28/12/2018 UBND thành phố Rạch G ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, bổ sung cho ông C số tiền 101.413.000 đồng (Bồi thường giá đất hẻm). Ngày 30/3/2020 UBND thành phố Rạch G ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông C số tiền 124.696.500 đồng (Trong đó hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 120.646.500 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống 4.050.000 đồng).

Ông C cho rằng, theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 và Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư Vấn đầu tư xây dựng Kiên G thực hiện dự án có địa điểm tại Khu phố 3 và Khu phố 5 thuộc phường An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang, trong khi diện tích đất của ông C có vị trí nằm tại Khu phố 2, phường An H, thành phố Rạch G không thuộc địa điểm thực hiện dự án. Ngày 21/12/2022 UBND phường An H có giải trình địa điểm thực hiện dự án đã được điều chỉnh bởi Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh địa điểm dự án có cả Khu phố 2, phường An H, tức là diện tích đất của ông C nằm trong dự án.

Như vậy việc điều chỉnh địa điểm dự án là ngày 26/10/2021, thì phải sau thời điểm này UBND thành phố Rạch G mới được thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất, trong khi ban hành quyết định thu hồi đất trước đó là không đúng. Việc thu hồi đất giao Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư Vấn đầu tư xây dựng Kiên G là không thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, 62 Luật Đất đai năm 2013, vì dự án khu dân cư được đưa vào nhóm dự án khu đô thị mới và Hội Đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang thông qua tại Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015, thực tế dự án này là dự án khu dân cư thương mại không phù hợp với khoản 1 Điều 2 Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành quy chế khu đô thị mới và Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. Quyết định số 385/QĐ-UBND thu hồi đất của UBND thành phố Rạch G sai về chủ trương cho thực hiện dự án và trái pháp luật đã được Thanh Tra Chính phủ nêu.

Ngày 12/4/2023 UBND phường An H tiếp tục vận động ông Cảnh đề nghị nhận Quyết định thu hồi đất từ năm 2017, ông C không đồng ý mà yêu cầu phải lập phương án bồi thường mới theo quy định của pháp luật. Theo đó ngày 11/9/2023 ông Cảnh có làm đơn khiếu nại Quyết định thu hồi đất, đến ngày 14/9/2023 UBND thành phố Rạch G ra Thông báo số 507/TB-UBND không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại với lý do thời hạn khiếu nại đã hết. Đến ngày 22/9/2023 UBND phường An H triển khai Quyết định số 255/QĐ-CC ngày 18/9/2023 của UBND thành phố Rạch G về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ông Trần Văn C yêu cầu giải quyết: Hủy Thông báo thu hồi đất số 200/TB-UBND ngày 20/02/2017; hủy Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 về việc thu hồi đất; hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ; hủy Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung, hủy Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung của UBND thành phố Rạch G; hủy Quyết định số 255/QĐ-CC ngày 18/9/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất và hủy Thông báo số 507/TB-UBND không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Rạch G.

Tại Văn bản số 964/UBND-TNMT ngày 24/10/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang trình bày ý kiến:

Dự án Khu dân cư Nam An H tại phường An H, thành phố Rạch G được chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang. Ngày 20/7/2017 UBND thành phố Rạch G ban hành Thông báo thu hồi đất số 200/TB-UBND đối với ông Trần Văn C để thực hiện dự án, đến ngày 04/7/2017 UBND thành phố ban hành Quyết định số 410/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường về đất đai, hoa màu, vật kiến trúc và hỗ trợ tái định cư, đồng thời ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND thu hồi 134,50m² đất trồng cây lâu năm của bà Quách Thị P (Ông Trần Văn C chưa tách giấy) đang sử dụng thuộc thửa 07 + 08 + 09 + 210, tờ bản đồ số 86 tại phường An H, thành phố Rạch G để thực hiện dự án. Đến ngày 11/7/2017 ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Văn C tổng số tiền 84.834.500 đồng (trong đó bồi thường về đất đai 83.524.500; bồi thường cây trồng, hoa màu 1.310.000 đồng). Ngày 28/12/2018 UBND thành phố Rạch G ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Văn C theo giá đất hẻm với số tiền 101.413.000 đồng. Ngày 30/3/2020 UBND thành phố Rạch G ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Văn C số tiền 124.696.500 đồng, bao gồm hỗ trợ chuyển đổi nghề 120.944.000 đồng và hỗ trợ ổn định đời sống 4.050.000 đồng.

Như vậy qua các quyết định bồi thường, điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung thì tổng số tiền bồi thường cho ông C là 310.944.000 đồng, ông C chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và chưa đồng ý giao đất. Do ông Cảnh không chấp hành giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án, ngày 18/9/2023 Chủ tịch UBND thành phố Rạch G ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn C và tổ chức thực hiện cưỡng chế ngày 04/10/2023. Việc UBND thành phố Rạch G ban hành các quyết định nêu trên là đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Trần Văn C.

Tại Văn bản số 273/TVĐTXD-BPC ngày 11 tháng 10 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Tập đoàn tư vấn đầu tư xây dựng Kiên Giang trình bày:

Dự án Khu dân cư Nam An H tại phường An H, thành phố Rạch G được chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang. Đây là dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất giao cho nhà đầu tư quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013. Do đó, toàn bộ quá trình thu hồi đất từ khâu lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến việc thực hiện việc chi trả tiền bồi thường và nhận bàn giao mặt bằng từ người có đất bị thu hồi đều do cơ quan chức năng thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật quy định. Vì vậy, việc ông Trần Văn C không đồng ý với các quyết định của UBND và Chủ tịch UBND thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, Công ty không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2024/HC-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Căn cứ Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 21, 62, 63, 66, 67, 69, 71, 74, 75, 83, 84 của Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 9, 11, 18 của Luật Khiếu nại; Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Thông báo thu hồi đất số 200/TB-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc thu hồi đất của bà Quách Thị P (Trần Văn C chưa tách giấy);

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn C;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Văn C;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Văn C;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 255/QĐ-CC ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn C;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Thông báo số 507/TB-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/01/2024 ông Trần Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính trên.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà P, U và Kh tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; vì bà P và U đứng tên hợp đồng chuyển nhượng và bà Kh là vợ của ông C nhưng không đưa vào tham gia tố tụng là vi phạm. Dự án Nam An H thu hồi đất không phải thực hiện phát triển kinh tế, lợi ích công cộng theo Điều 62 Luật đất đai năm 2013; vì đây là dự án thương mại, được Thanh tra Chính phủ kết luận. Phê duyệt dự án theo Quyết định 747/UBND chỉ phê duyệt dự án Nam An H lớn hơn 10ha nhưng lại thực hiện thông qua HĐND dự án Nam An H và dự án tái định cư Nam An H 100ha là vượt quá thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh.

Quyết định điều chỉnh dự án khu dân cư Nam An H từ khu phố 3 và khu phố 5, nay là khu phố 2 là không đúng quy định, nên đất của ông Cảnh nằm ngoài dự án. Từ đó, người bảo vệ quyền lợi cho ông C yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính trên, hủy thông báo giải quyết khiếu nại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Dự án khu dân cư Nam An H đã thể hiện trong bản đồ quy hoạch 1/500 từ trước; về khu phố, diện tích, vị trí đất thu hồi thực hiện dự án khu dân cư Nam An H thể hiện trên bản đồ quy hoạch; khi ban hành quyết định có nhầm lẫn khu phố nên UBND tỉnh Kiên Giang điều chỉnh lại cho phù hợp khu phố 2; tại quyết định thu hồi đất của ông C chỉ xác định diện tích, số thửa, số tờ tại thành phố Rạch G chứ không ghi khu phố nên quyết định thu hồi đất của ông C là đúng quy định. Dự án được HĐND tỉnh Kiên Giang thông qua bằng NQ 153, được UBND tỉnh phê duyệt; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội đúng theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật đất đai năm 2013; thu hồi đất đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Giá đất bồi thường đã được Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định giá và UBND tỉnh điều chỉnh hệ số phê duyệt giá là đúng quy định. Đề nghị bác đơn kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Kh người đại diện theo ủy quyền của ông Cảnh trình bày: Dự án khu dân cư Nam An H được xây dựng mới hoàn toàn, không phải chỉnh trang đô thị, dự án thương mại; UBND thành phố Rạch G thu hồi đất vượt quá diện tích dự án Nam An H được phê duyệt tại Quyết định 747/QĐUBND. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của ông C, cho rằng Quyết định thu hồi đất dự án Nam An H ghi Khu phố 3 và 5 nhưng đất của ông C thuộc Khu phố 2, nên đất của ông C nằm ngoài dự án là chưa có cơ sở; vì đã được điều chỉnh tại Thông báo và Quyết định 2561 của UBND tỉnh Kiên Giang; Dự án được HĐND tỉnh Kiên Giang thông qua nên UBND thành phố Kiên Giang thu hồi đất là đúng theo quy định tại Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Việc thẩm định giá bồi thường, hỗ trợ bổ sung đúng quy định; quyết định cưỡng chế đúng luật định; ông C khiếu nại quá thời hạn nên ban hành Thông báo không giải quyết là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết là có cơ sở; ông C kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của ông Trần Văn C đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.
- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn

cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Xét kháng cáo của ông Trần Văn C:

[1]. Diện tích đất thu hồi 134,50m² đất trồng CLN, thuộc thửa 07 + 08 + 09 + 210, tờ bản đồ số 86, tại phường An H, thành phố Rạch G của bà Quách Thị P đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Văn C nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy cho ông C. Như vậy, phần đất trên bà P đã chuyển nhượng cho ông C xong và ông C là người sử dụng đất nên các quyết định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đứng tên ông Trần Văn C là phù hợp. Ông C là người khởi kiện các quyết định hành chính có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của ông C là có căn cứ, được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Bà P, U và Kh không tranh chấp quyền lợi với ông C có liên quan đến các quyết định hành chính, nên Tòa án cấp sơ thẩm không cần thiết phải đưa bà P, U và Kh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có cơ sở và không vi phạm thủ tục tố tụng.

[2]. Căn cứ Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, Quyết định chủ trương đầu tư số 112/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND thành phố Rạch G về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Nam An Hòa, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500. Ngày 04/7/2017 UBND thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND, về việc thu hồi 134,50m² đất trồng CLN, thuộc thửa 07 + 08 + 09 + 210, tờ bản đồ số 86, tại phường An H, thành phố Rạch G của bà Quách Thị P (ông Trần Văn C chưa tách giấy) đang sử dụng để thực hiện dự án, nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là đúng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai năm 2013.

[3]. Về địa điểm thực hiện dự án, tại Quyết định chủ trương đầu tư số 112/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang có ghi là Khu phố 3 phường An H, nhưng vị trí để thực hiện dự án được thể hiện trên sơ đồ đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết là Khu phố 2 (có diện tích đất của ông C bị thu hồi) việc này có sự nhầm lẫn khi ban hành quyết định đã nêu tại Thông báo số 74 ngày 20/2/2017 của UBND thành phố Rạch G và Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang; tại Tòa hai bên đương sự cũng xác nhận UBND thành phố Rạch G không chỉ thu hồi đất của ông C mà còn thu hồi đất của nhiều hộ khác tại Khu phố 2, để thực hiện dự án. Do đó, ông Cảnh cho rằng việc thu hồi đất của ông C nằm ngoài dự án khu dân cư Nam An H là không có cơ sở.

[4]. Dự án khu dân cư Nam An H được Hội Đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang thông qua tại Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015; nên nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất phải theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013.

“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

Đối chiếu với điều luật trên, UBND thành phố Rạch G không có đất để bồi thường nên bồi thường cho ông C bằng tiền là phù hợp; giá đất của ông C bị thu hồi do UBND tỉnh Kiên Giang quyết định tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Do đó, ông C cho rằng ngày 26/10/2021 UBND tỉnh Kiên Giang mới có Quyết định số 2561/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh địa điểm dự án có cả Khu phố 2, phường An H nên diện tích đất của ông C nằm trong dự án, phải bồi thường theo giá đất tại thời điểm ngày 26/10/2021 là chưa phù hợp; vì Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND thành phố Rạch G thu hồi 134,50m² đất trồng CLN của ông C từ ngày 04/7/2017. Mặt khác, UBND thành phố Rạch G căn cứ Quyết định số 812/2017/QĐ-UBND ngày 05/14/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang, về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất đối với Dự án khu dân cư Nam An H; Quyết định số 1918/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang, về điều chỉnh giá bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất, thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư Nam An H; từ đó, UBND thành phố Rạch G đã ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo giá đất hẻm và Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nhân hệ số, hỗ trợ ổn định đời sống cho ông Cảnh tổng cộng là 310.944.000 đồng là phù hợp với Điều 4, Điều 5 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Điều 14 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang).

[5]. Về quyết định cưỡng chế thu hồi đất: Do không thực hiện việc giao đất và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, Chủ tịch UBND thành phố Rạch G ban hành Quyết định số 255/QĐ-CC ngày 18/9/2023, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn C; để giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án là đúng quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G ra Thông báo số 507/TB-UBND ngày 14/9/2023, về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại để ông C khởi kiện tại Tòa án là phù hợp.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi và người đại diện theo ủy quyền của ông C không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; không chấp nhận đơn kháng cáo của ông C; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm; ông C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nhưng do người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Văn C; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2024/HC-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang như sau:

- Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 4, Điều 5 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G, về việc thu hồi đất của bà Quách Thị P (Trần Văn C chưa tách giấy);

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G, về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn C;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Văn C;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Văn C;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 255/QĐ-CC ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn C;

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Thông báo số 507/TB-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn C được miễn.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn C được miễn.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTTP.

Đặng Văn Ý